

Bản án số: 18/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 23 – 9 - 2025

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc San.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Ngọc Đài và ông Nguyễn Văn Mười.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mậu Tuân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Triệu Cung Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2025/TLST – HNGĐ ngày ngày 27 tháng 5 năm 2025 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2025/QĐXXST - HNGĐ ngày tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hứa Thị N, sinh năm 1991 (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Đinh Xuân K, sinh năm 1993 (Có đơn yêu cầu vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hứa Thị N trình bày:**

Chị và anh Đinh Xuân K kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã T, tỉnh Đắk Lắk). Hai người kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị chung sống hòa thuận cho đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm dẫn tới thường cãi vã nhau và nay đã sống ly thân. Nguyên vọng của chị hiện nay là được ly hôn anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 02 con chung là cháu Đinh Viết K1, sinh ngày 03/03/2012 và cháu Đinh Hứa Phương N1, sinh ngày 22/5/2015. Nếu ly hôn thì chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu đến tuổi trưởng thành. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị chưa đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Quá trình giải quyết vụ án, tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/8/2025 bị đơn anh Đinh Xuân K trình bày:**

Anh công nhận anh và chị Hứa Thị N đăng ký kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K đúng như chị N đã trình bày. Anh công nhận giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp. Nay chị

N xin ly hôn thì anh chấp nhận.

Về con chung: Anh công nhận anh và chị N có 02 con chung là cháu Đình Việt K1, sinh ngày 03/03/2012 và cháu Đình Hứa Phương N1, sinh ngày 22/5/2015. Nếu ly hôn thì anh đề nghị giao cho chị N trực tiếp nuôi cả 02 con chung, bởi hiện nay anh đang phải chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc, không đảm bảo khả năng trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, việc HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; các Điều 51, 56, 69, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Thị Như .

Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Hứa Thị N được ly hôn anh Đình Xuân K.

Về con chung: Giao cho chị Hứa Thị N được quyền và có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đình Việt K1, sinh ngày 03/03/2012 và Đình Hứa Phương N1, sinh ngày 22/5/2015. Anh K có quyền đi lại thăm nom con chung mà không được ai cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự chưa có yêu cầu nên chưa xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không có yêu cầu nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[ 1 ] Về thủ tục tố tụng:**

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Đình Xuân K vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ đã thu thập, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Hứa Thị N và anh Đình Xuân K HuyHuycó đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị N đã khởi kiện yêu cầu ly hôn anh K và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Như vậy, tranh chấp giữa chị N và anh K là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 BLTTDS.

#### **[ 2 ] Về nội dung tranh chấp:**

- Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hứa Thị N và anh Đinh Xuân K là hợp pháp. Theo trình bày của chị N về lý do xin ly hôn là do quan hệ hôn nhân giữa chị và anh K đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án chị N có nguyện vọng ly hôn, anh K xác định giữa hai vợ chồng thực tế có mâu thuẫn xảy ra và chấp nhận ly hôn. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cũng không đảm bảo cuộc sống hạnh phúc. Vì vậy, HĐXX xét thấy việc chị N yêu cầu ly hôn anh K là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận cho ly hôn.

- Về con chung: Chị Hứa Thị N và anh Đinh Xuân K có 02 con chung là cháu Đinh Viết K1, sinh ngày 03/03/2012 và cháu Đinh Hứa Phương N1, sinh ngày 22/5/2015. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, anh K chấp nhận ý kiến của chị N về trách nhiệm nuôi con chưa thành niên. HĐXX xét thấy: Ý kiến của chị N và anh K là phù hợp với nguyện vọng của cháu K1 và cháu N1, nên cần giao 02 con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Do các bên chưa có yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét, giải quyết.

- Về phân chia tài sản chung và thanh toán nợ chung: Các đương sự chưa có yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra để xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[ 3 ]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[ 4 ]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị N là người có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Thị Như .

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị N được ly hôn anh Đinh Xuân K.

2. Về con chung: Giao cho chị Hứa Thị N được quyền và có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Viết K1, sinh ngày 03/03/2012 và cháu Đinh Hứa Phương N1, sinh ngày 22/5/2015, đến tuổi trưởng thành. Anh Đinh Xuân K có quyền đi lại thăm nom con chung mà không được ai cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị N và anh K chưa có yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Hứa Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Phòng

Thi hành án dân sự khu vực 10 – Đắk Lắk), theo biên lai thu tiền số AA/2023/0012154 ngày 20/5/2025

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- UBND xã Tam Giang, tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**BÙI NGỌC SAN**